

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HSST

Ngày: 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Xuân Hoài: Cán bộ hưu trí
2. Bà Hoàng Thị Thành: Chủ tịch Hội LHPN phường Ngô Mây, TP. Quy Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Q., tỉnh B. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXX - HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo :

Huỳnh Nguyên Q., sinh năm 1990 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 8, phường N., TP. Q., tỉnh B.; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn P. sinh năm 1964 và bà Hồ Thị L. sinh năm 1964; có vợ là bà Lương Thị Hồng N. sinh năm 1990, có 01 con 02 tuổi, vợ đang mang song thai hơn 12 tuần tuổi; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ tháng 09/ 2009 đến tháng 01/2011 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn 940, Sư đoàn 372, Quân chủng phòng không không quân; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/02/2020; có mặt.

-Người đại diện hợp pháp cho bị hại Trần Đình Kỳ (đã chết):

Bà Nguyễn Thị T. sinh năm 1948, trú tại: Thôn L., xã P., huyện T.; tỉnh B.; Anh Trần Văn H. sinh năm 1969, trú tại: Thôn L., xã P., huyện T.; tỉnh B.; Anh Trần Văn M. sinh năm 1971, trú tại: Thôn C., xã P., huyện T., tỉnh B.; Chị Trần Thị T1. sinh năm 1974, trú tại: xã P., huyện T., tỉnh B.; Anh Trần Đức K. sinh năm 1977, trú tại: Thôn L., xã P., huyện T.; tỉnh B.; Anh Trần Đình V. sinh năm 1980, trú tại: xã H., huyện N, tỉnh B. (Là vợ và các con của bị hại Trần Đình K.); bà T., anh

H.,chị T1, anh K, anh V. ủy quyền cho anh M. (Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2020); anh M.i có mặt.

-Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH một thành viên vận tải TH; Địa chỉ: Số nhà 28 đường T.,TP. Q., tỉnh B; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Viết H., Giám đốc sinh năm 1956; Trú tại: đường T.,TP. Q., tỉnh B; có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T. sinh năm 1948, trú tại: Thôn L., xã P., huyện T.; tỉnh B.; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 18/12/2019, Huỳnh Nguyên Q. có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C - 058.04 kéo sơ mi rơ mooc 77R-0117 của Công ty TNHH vận tải TH (Công ty TH) chở hàng từ thị xã A. theo đường Quốc 19 đến Cảng Q. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Q. điều khiển xe trên đường Đ. đi qua ngã 4 đường Đ. – đường N. thuộc Tổ 4, khu vực 2, phường N., TP. Q., do Q. thiếu chú ý quan sát nên để góc trước bên phải đầu xe ô tô 77C-058.04 tông vào tay nắm lái bên trái của xe mô tô 77X2-1542 do ông Trần Đình K. sinh năm 1939, trú tại thôn L., xã P., huyện T.; tỉnh B., điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị T. ngồi sau đang chạy cùng chiều phía trước bên phải xe ô tô Q. đang điều khiển. Hậu quả: xe mô tô và ông K., bà T. trượt ngã xuống đường gây ra vụ tai nạn giao thông. Ông K. được chuyển cấp cứu và chết lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Ngày 15/12/2019, Trung tâm pháp y tỉnh B. kết luận nguyên nhân ông Trần Đình K. chết là do sốc đa chấn thương đã điều trị không hồi phục. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q. tạm giữ, sau đó đã trả lại trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo mang biển kiểm soát 77C-058.04 kéo sơ mi rơ mooc 77R-0117 cùng giấy chứng nhận đăng ký và giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo, giấy chứng nhận và giấy kiểm định sơ mi rơ mooc cho ông Nguyễn Viết H.; trả lại xe mô tô 77X2-1542 cho anh Trần Văn M.. Hiện đang tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Huỳnh Nguyên Q..

Sau vụ tai nạn, bị cáo và chủ xe ô tô tải đã bồi thường cho gia đình ông K.số tiền 100.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Q.,

Bản cáo trạng số 58/CT - VKSQN ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố bị cáo Huỳnh Nguyên Q. về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Huỳnh Nguyên Q. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, nhưng vào sáng ngày 18/12/2019, khi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C - 058.04 kéo sơ mi rơ moóc 77R-0117 chở hàng từ thị xã A. theo đường Quốc 19 đến Cảng Q., khi đi qua ngã 4 đường Đ – đường N. thuộc Tổ 4, khu vực 2, phường N., TP. Q., bị cáo thiếu chú ý quan sát nên để góc trước bên phải đầu xe ô tô 77C-058.04 va vào vào tay nắm lái bên trái của xe mô tô 77X2-1542 do ông Trần Đình K. điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị T. ngồi sau đang chạy cùng chiều phía trước bên phải xe ô tô Q. đang điều khiển, làm ông K. và bà T. bị ngã, ông K. bị thương và chết tại bệnh viện do đa chấn thương. Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết người nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo Q. khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã cùng với chủ phương tiện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS, trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết sai, rất hối hận về hành vi của mình, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có con nhỏ, vợ đang mang thai đôi, mong Tòa xử nhẹ và cho bị cáo ở ngoài để làm ăn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tổ tụng, người tiến hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Nguyên Q. có sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo có giấy phép lái xe hạng FC và là lái xe chuyên nghiệp nên biết rất rõ khi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ tham gia giao thông cần tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ. Nhưng vào sáng ngày 18/12/2019, khi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C - 058.04 kéo sơ mi rơ moóc 77R-0117 lưu thông trên đường, khi xe đi vào nơi giao nhau tại ngã tư đường Đ. và đường N., thuộc Tổ 4, khu vực 2, phường N, TP. Q. bị cáo quan sát không toàn diện, chỉ quan sát phía trước, không quan sát phía bên phải nên để góc trước bên phải đầu xe ô tô 77C-058.04 va vào vào tay nắm lái bên trái của xe mô tô 77X2-1542 do ông Trần Đình K. điều khiển chở vợ là bà Nguyễn Thị T. ngồi sau đang chạy cùng chiều phía trước bên phải xe ô tô bị cáo đang điều khiển làm cho ông K. và bà T. bị ngã, ông K. bị thương nặng, mặc dù được đưa đi cấp cứu ngay nhưng đã chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh B. vào trưa cùng ngày. Theo kết luận giám định ngày 25/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh B. thì nguyên nhân chết của ông K. là do đa chấn thương, điều trị không hồi phục. Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ làm chết một người nên đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác và trật tự trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau tai nạn đã thuê xe đưa bị hại đi cấp cứu ngay, sau khi bị hại chết đã cùng chủ phương tiện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại theo yêu cầu của họ, được những người đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ, vợ đang mang song thai (có kết quả siêu âm thai và xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), nhân thân tốt, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại:

Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C - 058.04 kéo và sơ mi rơ moóc 77R-0117 là của Công ty TNHH vận tải TH, bị cáo lái xe thuê, công ty trả tiền công theo chuyến. Bị cáo điều khiển xe tham gia giao thông gây tai nạn làm chết ông K. nên

theo quy định tại Điều 584; Điều 601; Điều 591 Bộ luật dân sự thì Công ty TNHH TH, chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tính mạng của ông K. bị xâm hại. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của Công ty TH đã bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của ông K. 100.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền sửa chữa xe mô tô của ông K. và bà T. (Những người đại diện hợp pháp của ông K. không cung cấp chứng từ). Người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo không có ý kiến gì khác nên không xét.

Bà T. ngồi sau xe mô tô do ông K. điều khiển, sau tai nạn, bà bị ngã nhưng bà chỉ bị xây xát nhẹ, bà T. tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[4] Xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo nên trả lại giấy phép lái xe mang tên bị cáo cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

[5] Về án phí

Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyên Q. phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nguyên Q. 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N., TP. Q., tỉnh B. giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe số 520117003023, hạng FC mang tên Huỳnh Văn Q. có giá trị đến ngày 17/8/2020 nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Q.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy